

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: Nguyễn Trung Dũng

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1982 Giới tính (Nam, Nữ): Nam

Quê quán: Nghi Quang, Nghi An,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi làm việc hiện tại: Trưởng Cao Lãnh K. thu thuế L. T. Tr. ng TP HCM

Nơi cư trú hiện tại: Trưởng Cao Lãnh K. thu thuế L. T. Tr. ng TP HCM

Mã số hồ sơ: 79000H05.000195

Số hiệu chứng chỉ:

PHI U KÉ KHAI THÔNG TIN NHẬN S

Đã ng trong ng@nh Gi"o d c



1) H v@ t²n: Nguyễn Trung Dũng
2) T²n g i kh" c (N•u c¹):
3) Gi i t"nh: Nam 4a) Ngày sinh: 10/10/1982
4b) N-i sinh: Ngho An
5) T²nh tr²ng h»n nh"n: ñ c th"n

6a) S CMND: 182546143 6b) N-i c²p: CA. Ngho An

6c) Ng@y c²p: 14/08/2008 7) D"n t c: Kinh

8) Tôn giáo: Không 9) Qu c t"ch: Viot Nam

10) Th@nh ph²l²n xu²t th"n: Nông dân 11) Dion Ju ti²n c a Gia L²nh:

12) Dion Ju ti²n c a b²d n th"n:

13) N²ng khi•u/ S trJ ng:

14a) T²nh tr²ng s c kh e: T t 14b) Nhóm máu: Nhóm O

14c) Chiu cao(cm): 165 14d) C"n n²ng (kg): 58.0

14e) Khu²y•t t²tt:

15) Quê quán: xã Nghi Quang Tỉnh Ngho An

16) H kh²u thJ ng tr%: Kh i 9, p. Nghi T"u, Th" x- C a L", t"nh Ngho An

17a) N-i hion nay: 4 Lam S-n P2, Q. T"n B²nh

17b) ñion tho²l²i c- quan: 38 440 567 17c) ñion tho²l²i nh@ ri²ng:

17d) ñion tho²l²i di L ng: 0909968870 17e) Email:

17g) S t@i kho²d n c" nh"n: 1603205192034 17h) Ng"n h@ng m TK: NH NN & Ph"t tri²n N»ng th»n

18a) Ng@y h p L ng: 31/01/2006 18b) Ng@y tuy»n d ng: 31/01/2006

18c) C- quan ti•p nh²tt n l@n vioc: TrJ ng C²KT L²I T Tr ng TPHCM

18d) C»ng vioc LJ c giao (khi h p L ng/ tuy»n d ng): Nhân viên

19) Ng@y b nh²iom v@o ng²l²ch: 31/01/2006 20a) Ng@y v² c- quan hion nay: 31/01/2006

20b) Thu c lo²l²i c"n b : H p L ng c¹ th i h²l²n 20c) C»ng vioc hion nay: Nhân viên

20d) ñang ngh²t b²o hi»m x- h i: 21) Ngày vào ngành GD: 31/01/2006

22a) Ch c v ch²nh quy»n hion t²l²i:

22b) H@ s ph c²p ch c v : 22c) Ng@y b nh²iom ch c v hion t²l²i:

22d) L²l²l²n b nh²iom CVCQ hion t²l²i:

22e) Ch c v ki²m nh²iom:

22g) Ch c v ch²nh quy»n cao nh²tt L- qua:

23a) Ng@y v@o ñ²ng CSVN: 23b) Ng@y ch²nh th c:

23c) Ch c v ñ²ng hion t²l²i:

24a) Ng@y tham gia t ch c ch²nh tr" - x- h i:

24b) T²n t ch c CT - XH:

25) Ch c v Lo n th h ien nay:

26) ñang theo h c kh¹a L o t o/ b i d j ng: Có ☐

27a) H c v ñ n ph th ñng: a) T t nghi op: THPT ☒ THCS ☐ 27b) H c h t l p: 12 H o: 12 N ñm

28a) Tr ñnh L chuy²n m ñn cao nh t: Trung h c chuy²n nghi op

28b) Chuy²n ng ñnh L o t o: ñ i o n

28c) N i L o t o: Tr j ng Trung h c chuy²n nghi op T ñnh

28d) H ñnh th c L o t o: Chính qui 28e) N ñm t t nghi op: 2008

29) ñ ñ qua kh¹a b i d j ng nghi op v SP: Có ☐

30a) M ñn d l y ch ñnh: Nhân viên 30b) C ñ c m ñn Lang d l y kh ñ c:

31a) C ñ c l p Lang d l y: P. TC -HC - TH 31b) Thu c t chuy²n m ñn: Phòng TC-HC-TH

32a) Tr ñnh L LLCT:

32b) Tr ñnh L QLNN:

32c) Tr ñnh L QLGD: 33) T ñ Tin h c:

34a) Ngo l i ng th ñnh th l o nh t: 34b) Ngo l i ng kh ñ c:

35a) Ch c danh: 35b) N ñm c ñng nh ñn:

36) Danh hi o L j c phong/ t ñng cao nh t:

37a) Ng l ch c ñng ch c (vi²n ch c): Nh a n vi²n b o v o 37b) M ñ ng l ch: 01011

37c) B ñ c l j ng: 6 37d) HS l j ng: 2.400 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch²nh loch b o l j u HSL: 37h) H j ng t ng y: 01/02/2016

37i) M c t ñnh n ñng l j ng l ñn sau: 01/02/2016 38a) % ph c ñp th a m ni²n v j t kh ñng:

38b) % PC ki²m nghi o m: 38c) HSPC tr ñch nghi o m: 38d) HSPC khu v c:

38e) % PC thu hút: 38g) % PC j u L i: 38h) % PC L ñ c th ñ:

38i) % PC L ñ c bi o t: 38k) HSPC l j u L ng: 38l) HSPC L c h l i:

38m) HSPC khác: 39) S s BHXH: 0206100968

39b) Ng y b t l j u L ñng BHXH: 01/02/2006 39c) S th ñng L ñ L ñng: 130

40) Ghi chú:

41) Di ñn bi ñn l j ng v o ph c ñp (Ghi theo c ñ quy t L ñnh n ñng b ñ c l j ng, n ñng ng l ch t 4/1993 L ñn nay)

T	M ñ ng l ch c ñng ch c	L j ng L j c x p				H o s ph c ñp											L ý do
		B ñ c	H o s	Ch²nh loch b o l j u HSL	85%	V j t kh ñng	Ki²m nghi o m	Khu v c	ñ c bi o t	Thu hút	L j u L ñng	ñ c h l i	ñ c th ñ	j u L i	Tr ñch nghi o m	Khác	
31/01/2006-30/12/2007	01011	1	1.500														
30/01/2008-30/01/2008	01011	2	1.680														
01/02/2010-31/01/2012	01011	3	1.860														
01/02/2012-31/01/2014	01011	4	2.040														
01/02/2014-31/01/2016	01011	5	2.220														
01/02/2016-	01011	6	2.400														

42) Qu ñ tr ñnh L o t o (ch ñ ghi nh ng kh¹a L o t o L ñ L j c c ñp b ñng t t nghi op)

Nh ñp h c	T t nghi op	N i L o t o (tr j ng, n j c)	Ng ñnh L o t o	H ñnh th c ñ T	B ñng L j c c ñp	S v ñn b ñng	Ng y c ñp
-----------	-------------	------------------------------	----------------	----------------	------------------	--------------	-----------

43) Qu ñ tr ñnh b i d j ng (ch ñ ghi nh ng kh¹a L o t o L ñ L j c c ñp ch ng ch ñ hay ch ng nh ñn)

Th i gian	N-i b i d] ng (tr] ng, n] c)	N i dung b i d] ng	Lo ^{li} i h ^{inh} b i d] ng	Ch ng nh ^{an} , ch ng ch ^o L] c c ^đ p
-----------	------------------------------	--------------------	---	--

44) **ñ** c Li^m lch s b^đn th^an (tr] c khi L] c tuy^{an}d ng)

T th ^{ng} , n ^{nm} L ⁿ th ^{ng} , n ^{nm}	ñ ^h c v ^o t t nghi ^o p nh ng tr] ng n ^o , L ^{au} ho ^c l ^o m nh ng c ^{ng} vi ^o c g ^u (k ^o c ^đ h p L ng lao L ng) trong c ^o quan, L ⁿ v ^o , t ch c n ^o , L ^{au} (k ² khai nh ng th ^o nh t ^{ch} n i b ^đ t trong h c t ^đ p, lao L ng) ? Tr] ng h p b ^o b ^đ t, b ^o t ^đ (th i gian n ^o , L ^{au} , ai bi ^o t) ?
--	---

45) Qu^o tr^{inh} c^{ng} t^oc (t khi L] c tuy^{an}d ng v^o c^o quan nh^o n] c)

T ... L ⁿ	L ^o m g ^u ? L ^{au} ? Ch c danh, ch c v cao nh ^đ t (ñ ^đ ng, ch ^{nh} quy ^{an} , Lo ⁿ th ^o) L ^o qua?
/ / 2006 -	Nh ^a n vi ² n B ^đ o v ^o tr] ng C ^h KT L ⁱ T Tr ng

46) Qu^o tr^{inh} tham gia t ch c ch^{nh} tr^o - x^o h i, h i ngh^u nghi^op

T ... L ⁿ	Ch c v / ch c danh; T ² n t ch c, t ² n h i; N-i L ^đ t tr s
----------------------	--

47) Khen th] ng

N ^{nm} khen	N i dung, h ^{inh} th c khen th] ng; C ^o quan khen th] ng
0	

48) K lu^đt

Ng ^o y b ^o KL	H ^{inh} th c k lu ^đ t	C ^o quan ra quy ^o t L ^{nh} k lu ^đ t	C ^o quan c ^{ng} t ^o c khi b ^o k lu ^đ t	Nguy ² n nh ^a n b ^o k lu ^đ t

49) Tham gia l c l] ng v^đ trang

TT	Ng ^o y nh ^đ p ng ^đ	Ng ^o y xu ^đ t ng ^đ	C ^đ p b ^đ c	Ngh ^u nghi ^o p v ^o ch c v cao nh ^đ t trong LLVT
1				

50) N] c ngo^oi L^o Lⁿ

T ... L ⁿ	T ² n n] c L ⁿ	M c L ^{ch} Li n] c ngo ^o i
-		

51a) Quan h^o gia L^{inh} (Ch^o khai v^u b^đn th^an v ho^c ch ng v^o c^oc con)

Quan h ^o	H v ^o t ² n	N ^{nm} sinh	Hion Lang l ^o m g ^u , L ^{au} (ghi L ^o a ch ^o n-i th] ng tr%)
V	L ² Th ^o Thu Huy ^{an}	1991	S 4, Lam S ^o n, Ph] ng 2, Qu ^u n T ^a n B ^u nh

51b) Quan h^o gia L^{inh}, th^an t c c a b^đn th^an (Đng b^o n i ngo^{li}, b m^đ, b m^đ nu^oi, anh ch^o em ru t)

Quan h ^o	H v ^o t ² n	N ^{nm} sinh	Hion Lang l ^o m g ^u , L ^{au} (ghi L ^o a ch ^o n-i th] ng tr%)
Cha L ^đ	Nguy ^{an} Qu c H ^đ ng	1956	B ^o n h ^o ng, K9 P.Nghi T ^a n, C a L ^o , Ngh ^o An
M ^đ L ^đ	Tr ^đ n Th ^o Luy ^o n	1958	nt
Anh ru t	Nguy ^{an} Th ^o Th ^o nh	1984	H c sinh, L/c nt
Anh ru t	Nguy ^{an} V ^đ n Th ^đ ng	1986	h c sinh, L/c nt

51c) Quan h^o gia L^{inh}, th^an t c c a v / ch ng(Đng b^o n i ngo^{li}, b m^đ, anh ch^o em ru t c a v / ch ng)

Quan h ^o	H v ^o t ² n	N ^{nm} sinh	Hion Lang l ^o m g ^u , L ^{au} (ghi L ^o a ch ^o n-i th] ng tr%)
---------------------	-----------------------------------	----------------------	---

52) Th^an nh^an Lang n] c ngo^oi (ch^o khai ^ong b^o n i ngo^{li}, b m^đ, v , ch ng, con, anh ch^o em ru t)

H v ^o t ² n	Quan h ^o	N ^{nm} sinh	Ngh ^u nghi ^o p	N] c L ^{nh} c]	Qu c t ^{ch}	N ^{nm} ñ. c]
-----------------------------------	---------------------	----------------------	--------------------------------------	-------------------------	----------------------	-----------------------

53) Qu^o tr^{inh} nghi²n c u khoa h c

T ... L ⁿ	C ^đ p qu ^đ n l ⁱ	C ^o quan ch tr ^đ	Ch c danh tham gia	T ² n L ^u t ^o i, d ^o n, SKKN	Lo ^{li} i h ^{inh}	Ngày ngh. thu	X ^o p lo ^{li}	N-i qu ^đ n l ⁱ k ^o t qu ^đ
----------------------	---	--	--------------------	--	-------------------------------------	---------------	-----------------------------------	---

